

TĂNG SAN BỐC DỊCH

Trước Tác: Dã Hạc Lão Nhân
Tăng San: Lý Văn Huy Giác Tử

Thánh Dã Hạc nói: Đạo bói quẻ Dịch là Tâm pháp của bốn vị Thánh lớn: Phục Hi, Văn Vương, Chu Công, và Khổng Tử.

Ai học cho tinh vi, thì có thể biết việc Trời Đất. Còn học lý chút ít, cũng có thể hiểu việc cát hung.

Phàm học bói, có thể học đến chỗ cao xa, mà cũng có thể học những điều sơ cạn, thì trước cần học trang quẻ, biết chỗ động biến, cùng là những quẻ lục xung, quẻ biến lục xung, hay những quẻ lục hợp cùng là quẻ biến lục hợp. Hãy coi kỹ trong chương "Dụng Thần": chiếm cho người nào? Chiếm về việc gì? Rồi mới biết lấy hào nào làm Dụng Thần.

Lại nên xem coi: Thế nào là Tuần Không? Thế nào là Nguyệt Phá? Thế nào là bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông, suy vượng? Thế nào là sinh khắc, là xung hình, thì sẽ tự biết quyết đoán họa phúc.

Giả như chiếm quẻ:

CẦU CÔNG DANH: Nếu đăng vượng quan trì Thế hoặc ngày, tháng, hào động làm Quan Tinh (âm hào Quan Quỷ) sinh hợp với Thế hào, thì cầu danh như là lấy đồ trong túi. Nếu gặp Tử Tôn trì Thế, hoặc Tử Tôn động ở trong quẻ, thì cầu thi đậu hay cầu thăng chức, đều là như mò trăng đáy nước.

CHIẾM CẦU TÀI: Nếu đăng Tài Tinh trì Thế, hoặc ngày, tháng, hào động âm Tử Tôn, sinh hợp Thế hào, hoặc Quan Quỷ trì Thế được Tài động sinh ra nó, hoặc Phụ Mẫu trì Thế, Tài động khắc Thế đều là hứa chắc cầu tài, dễ như bực trưởng giả giải ngựa mà thôi. Nếu gặp Huynh Đệ trì Thế, hoặc hào Huynh Đệ động ở trong quẻ, hoặc Thế trúng Tuần Không, Nguyệt Phá, thì chẳng khác nào leo cây bắt cá.

CHIẾM VẬN HẠN NĂM, THÁNG: Nếu là người hiện đang nhiệm chức quan, thì phải Quan Tinh trì Thế, Tài động sinh ra nó, đều là hứa chắc cát khánh. Nếu gặp Quan Quỷ tương khắc hay ngày, tháng, hào động, âm Tử tôn xung khắc Thế hào (tức Quan Quỷ trì Thế), hoặc âm Quan Quỷ xung khắc Thế hào (tức Huynh Đệ trì Thế), hoặc Thế lâm Tuần Không, Thế bị Nguyệt Phá, hay Quan bị

Nguyệt phá hoặc lâm Tuần Không, hoặc Thế động hóa ra hồi đầu khắc, hoặc Tử Tôn trì Thế đều là điềm Hung.

Thường dân chiêm Vận Hạn một tháng, mừng được hào Tài hay Tử Tôn trì Thế, hứa chắc một năm hanh thông. Nếu gặp Quan Quỷ trì Thế mà đặng ngày tháng, hào động làm Tài Tinh, sinh hợp Thế hào (tức Quan Quỷ trì Thế) thì sẽ có cát lợi. Nếu không có Tài động sinh hợp Thế hào mà Quan Quỷ trì Thế phải gặp tai nạn, thị phi (hoặc không có công việc làm, hoặc bị mất việc...). Nếu Thế bị Nguyệt Phá hay hồi đầu khắc phá, Thế lâm Tuần Không, cùng Quỷ động khắc Thế, hay Thế suy nhược lại bị hình, xung, khắc; hoặc Huynh động khắc Thế, sẽ gặp khẩu thiệt, phá tài, hoặc bệnh tật.

Thường Dân chiêm lưu niên (đoán Vận mỗi năm), tháng hợp với Thế hào thì kiết, tháng xung với Thế hào thì hung. Không nên có Thế hào biến Quỷ và hóa ra hồi đầu khắc, định có hung nguy. Lại cũng không nên Tài động hóa Phụ, Phụ động hóa Tài, hoặc Quỷ động hóa Phụ Mẫu, phải có tai nạn cho cha mẹ (người bề trên), hoặc bệnh tật nặng nề. Còn Huynh Đệ động hóa Quỷ, Quỷ biến Huynh Đệ, phòng anh em có tai ách và mình. Tài hóa Quỷ, Quỷ hóa Tài, Tài hóa Huynh, Huynh hóa Tài, chắc có thương khắc vợ hầu, tôi tớ, người làm công. Tử hóa Quỷ, Quỷ hóa Tử, Phụ hóa Tử Tôn, Tử Tôn hóa Phụ, thì trẻ nhỏ sẽ thọ hại.

Thanh Long, Thiên Hi (Dụng Thân) trì Thế, sinh Thế, thì có điềm vui. Hễ Quỷ phá động sẽ có hiếu phục (có tang tóc).

Phi Xà, Chu Tước gia ngay hào Huynh trì Thế, Quỷ động khắc Thế tu phòng khẩu thiệt, miệng tiếng thị phi, kiện tụng. Huyền Vũ gia ngay hào Huynh trì Thế, Quỷ động khắc Thế tu phòng đạo tặc (bị cướp), hoặc kẻ xấu hãm hại. (Theo tôi kiểm nghiệm thấy, dù Huynh Đệ trì Thế mà hóa Quỷ thì mình bị khẩu thiệt nhiều hơn, hoặc anh em gặp nạn, còn thân mình chẳng sao. Nếu mình không có anh em thì mới ứng vào mình. Trường hợp Quan trì Thế suy nhược lại động hoá khắc, hóa mộ thì chắc chết, thêm Phi Xà hay Bạch Hổ thì chắc nhập hoàng tuyền, được truy tặng mộ bia. Chắc hơn nữa, nên xủ lại nhiều lần, nếu quẻ đều hiện thế mà không lo tu hành chắc phải chết).

CHIÊM TRÁNH TỤNG SỰ, PHÒNG THỊ PHI, TAI HỌA: như cừu nhân làm hại, và đi sông biển, vào hiểm địa, (ngủ đêm lữ điếm, tá túc chùa miếu), hoặc kinh doanh mạo dịch, mua lầm vật trộm, hoặc thấy nhà gần lửa cháy, hoặc hỏi về ôn dịch lưu hành, phòng hổ lang, phòng trộm cướp, hoặc đi gấp trong đêm, hoặc đã vào trường thị phi, lòng lo hoạn họa, hoặc muốn ngăn ngừa việc chi mà e sinh tai phi, hoặc vào nhà người bệnh, đề phòng truyền nhiễm, hoặc ăn lầm đồ độc e phải chết, hoặc mang trọng tội cầu mong ân xá, hoặc vương bệnh hiểm mà muốn phong nguy, hoặc hỏi xem món vật này hoặc món thuốc kia có nên dùng không, hoặc hỏi về người lạ thú dữ có hại đến mình không, phạm gặp các việc đề phòng mà đặng Tử Tôn trì Thế hoặc Tử Tôn động ở trong quẻ, hoặc Thế

động biến ra Tử Tôn, hoặc Thế động hóa hồi đầu tương sinh, hoặc Quan Quỷ động đề tương sinh, thì dù thân mình ở trong miệng cọp, hứa chắc được yên ổn như ngôi trong núi Thái Sơn. Duy kỵ Quan Quỷ tri Thế ngờ vực lo lắng khó giải. Quỷ khắc Thế, tai họa sẽ xâm. Thế động hóa Quỷ và hoá hồi đầu khắc, họa đã đến mình, không thể trốn khỏi. Duy Thế hào lâm Tuần Không, không lo. Thế hào bị phá thì không lợi.

CHIÊM BỆNH: Như mình chiêm bệnh cho mình, nếu đặt hào Thế vượng tướng, hoặc ngày tháng, hào động sinh hợp với Thế hào, hoặc Tử Tôn tri Thế, hoặc Tử Tôn động ở trong quẻ, chẳng luận bệnh lâu, bệnh mới, hoặc cầu thần, hoặc uống thuốc, tức khắc sẽ an khang.

Bệnh mới hào Thế gặp Tuần Không, hoặc Thế động hóa Không, hoặc quẻ gặp lục xung hay biến lục xung, chẳng cần uống thuốc mà hứa chắc sẽ lành mạnh.

Bệnh lâu quan Quỷ tri Thế hưu tu, hoặc ngày, tháng, hào động khắc hào Thế, hoặc Thế gặp Tuần Không, Nguyệt Phá, Thế động hóa Không, hóa khắc phá, hoặc gặp quẻ lục xung, hoặc quẻ biến lục xung thì dù cho Biến Thước cũng khó chữa.

[Như có người bị bệnh khá nặng mà không biết, đến khi phát hiện bác sĩ cho hay có thể bị ung thư, chờ khám nghiệm trong khi hiện tại lại thấy còn đang rất khỏe. Gia đình rất sợ, gọi hỏi tôi xem sống chết thế nào? Chính đương sự xử được quẻ Bát Thuần Khôn, ngày Quý Mão tháng Đinh Mùi.

Khôn vi Địa

- - Tử Dậu Thế (ám động)
- - Tài Tí
- - Huynh Sửu
- - Quan Mão Ứng
- - Phụ Tỵ
- - Huynh Mũi

Xem quẻ Thấy Tử Tôn tri Thế lẽ ra phải đoán là bình an vô sự, nhưng vì là quẻ lục xung, mà bệnh tri trệ không biết lâu mau, vì người này đã bị bệnh ịch lâu rồi mà không biết, nên tôi đoán rằng: "Nếu là mới bệnh thì nhất định mạnh, còn bệnh lâu thì chắc là chết, tùy theo lâu mau thôi. Mong rằng chị ấy mới bệnh thì tháng 7 Âm Lịch Thế lâm vượng địa Hỏa của mùa hè không khắc được nữa thì lành. Còn bệnh lâu thì ngược lại vì Tử Tôn lâm Bạch Hổ". Quả nhiên, chết ngày Đinh Sửu tháng Mậu Thân (7) năm Nhâm Ngọ.

CHIÊM CHA MẸ BỆNH: Lấy hào Phụ Mẫu làm Dụng Thần. Nếu gặp hào Phụ Mẫu vượng tướng, hoặc ngày, tháng, hào động sinh Phụ Mẫu, hoặc Phụ Động

hóa vượng, chẳng luận bệnh đau lâu hay mới bệnh, uống thuốc lập tức bình an.

Bệnh mới đau, mà hào Phụ gặp Tuần Không, Phụ động hoá Không, hoặc gặp quẻ lục xung, chẳng uống thuốc mà mạnh.

Bệnh đau lâu, mà hào Phụ gặp Tuần Không, Nguyệt phá, hoặc phụ động hóa Không, hóa phá, Phụ động hóa Tài, Tài hoá Phụ Mẫu, gặp quẻ lục xung, hoặc hào Phụ hưu tù, lại bị ngày, tháng, hào động xung khắc, làm con phải gấp lo chạy thuốc men, bản thân sẵn sóc, chớ khá rời xa.

CHIẾM ANH EM BỆNH: Nếu đặng hào Huynh Đệ vượng tướng, hoặc đồng với ngày, tháng, hoặc ngày, tháng hào động tương sinh, hoặc Huynh Đệ động hóa vượng, hóa sinh, chẳng luận bệnh cũ hay mới, hứa sẽ bình an.

Bệnh mới đau, hào Huynh gặp Tuần Không và động mà hóa Không, gặp quẻ lục xung, quẻ biến lục xung, uống thuốc thì mạnh.

Bệnh đau lâu, hào Huynh gặp Tuần Không, Nguyệt phá, và động mà hóa Không hóa phá, gặp quẻ lục xung, quẻ biến lục xung, Huynh động hóa quý, quý hóa Huynh hào, hoặc hào Huynh hưu tù, bị ngày tháng, hào động xung khắc, mau gấp uống thuốc, cầu phước. Bằng trẻ thì khó mà trị lành (chết nhiều hơn sống).

CHIẾM CON CHÁU BỆNH: Hào Tử Tôn vượng tướng, hoặc đồng cung với ngày, tháng, hào động, sinh hợp, hoặc hào Tử Tôn hồi đầu hóa sinh, hóa vượng, chẳng luận bệnh đau lâu hay mới đau, uống thuốc, cầu phước thì mạnh.

Bệnh mới đau, Tử Tôn lại gặp Tuần Không, và động mà hóa Không, gặp quẻ lục xung, quẻ biến lục xung, chẳng uống thuốc, mà mạnh.

Bệnh đau lâu, Tử Tôn gặp Tuần Không, và động mà hóa Không, gặp quẻ lục xung, quẻ biến lục xung, Tử Tôn động mà hóa Quý, Quý hóa Tử Tôn, Phụ hóa Tử, Tử hóa Phụ và ngày, tháng, hào động xung khắc, thì phải mau uống thuốc. Bằng trẻ, thì khó mà sống.

CHIẾM CHO VỢ HÀU ĐAU: Lấy Tài làm Dụng Thần. Hào Tài vượng tướng, hoặc đồng với ngày, tháng, hào động tương sinh, hoặc hào Tài động hóa Tử Tôn, hoặc động hóa sinh vượng, chẳng luận lâu mau, trị thì thấy lành.

Bệnh mới đau, Tài gặp Tuần Không và động mà hóa Không, hoặc gặp lục xung, quẻ biến lục xung, chẳng cần uống thuốc, dám hứa nạn qua.

Nếu bệnh đau lâu, hào Tài hóa Không, hóa Phá, gặp quẻ lục xung, quẻ biến lục xung, hoặc Tài động biến Quý, Quý động hóa Tài, Huynh Đệ hóa Tài, Tài hóa

Huynh Đệ, trên đời dù có lương y cũng khó trị lành (chết nhiều hơn sống).

Phạm chiếm bệnh cho ba đảng: Phụ Tộc, Mẫu Tộc, Thê Tộc (bà con bên Nội, bà con bên Ngoại, và bà con phía vợ) cùng là quan trường, Thầy trò, tôi tớ, người giúp việc, đều phải coi chương Dụng Thần mà chọn cho đúng Dụng Thần, thì có thể xem rõ lành bệnh, hoặc sống chết...

Còn chiếm bệnh cho bằng hữu là kẻ ngoại nhân, thì lấy ứng hào làm Dụng Thần. Đó cũng là lẽ thường, nhưng có khi không ứng nghiệm. Tại sao? Có lẽ vì không phải ruột rà, nên không hết lòng thành mà ra vậy.

(Theo tôi đã nghiệm thấy, đối với bạn bè mà người có niềm tin, và là bạn bè chí thân, hết lòng cho nhau, thì quẻ ra vẫn ứng rõ ràng. Ta có thể dùng Ứng hào, hoặc chọn ngay Dụng Thần là Huynh Đệ, tùy theo quẻ, vẫn đoán rất chính xác)

Thánh Dã Hạc nói: Có người hỏi tôi rằng, "Cứ theo lời thầy nói, bói quẻ là một việc rất dễ dàng. Như chiếm công danh, quan chức, mà đặt vượng Quan trì Thế, sẽ thành danh; Tử Tôn trì Thế thì thất vọng. Chiếm tật bệnh, bệnh mới đau mà gặp lục xung, gặp Tuần Không, chẳng uống thuốc cũng hết bệnh. Bệnh đau lâu, mà gặp xung, gặp Tuần Không, dù có thuốc linh đơn cũng không thể cứu. Như dạng thấy hiển nhiên như vậy thì thật không phải khó biết.

Còn như chiếm tật bệnh mà không gặp lục xung, Dụng Thần chẳng thấy Tuần Không, vượng chẳng vượng, suy chẳng suy, hung chẳng hung, mà cát chẳng cát. Lại như chiếm công danh, sự nghiệp, Quan với Tử Tôn không trì Thế, 6 hào Loạn động, Tài phụ đồng hung, thì mới lấy chi mà nhất quyết?

- Nếu anh xử rêm mà làm nghề bói mướn, mỗi ngày xử nhiều quẻ, thì đâu mà dạng toàn là những quẻ hiển nhiên dễ thấy. Cũng trong hung mà ẩn cát, trong cát mà ẩn hung, thì phải ráng tìm áo lý để ý xét suy.

Nếu anh muốn tự biết xu kiết ty hung, tất nhiên không có loạn chiếm nhiều quẻ, không có tạp niệm trong lòng. Mỗi khi gặp một việc gì, thì tức khắc bói liền. Thần chẳng gạt người. Hễ chiếm danh mà dạng thành, thì có Quan trì Thế. Còn không dạng thành, thì Tử Tôn sẽ động ở trong quẻ. Hoặc như có quẻ không minh bạch rõ ràng thì mai sớm hết lòng thành bói lại coi. Nếu còn rối reng nữa, thì bói lại nữa, tự nhiên có tương ứng.

Nhưng khi chiếm trong lòng chẳng nên tưởng nhớ hai việc. Lòng thành nhất niệm, thì sẽ thấy ứng. Nếu một lần chiếm đôi ba việc thì quẻ không linh.

Lại như chiếm tật bệnh, còn dễ dàng lắm vậy. Một người có bệnh trong nhà ai khác cũng có thể chiếm thay, tha hồ mà chiếm giùm. Nếu là bệnh mới đau, chỉ

có một quẻ, một hào gặp lục xung, hoặc quẻ biến lục xung, hoặc Dụng Thần gặp Tuần Không, hoặc động mà hóa Không, đó là bệnh dễ mạnh. Bệnh đau lâu, mà nhầm nó, thì mang tai, vì khó trị.

Lại như phòng tai sợ nạn, chỉ dựng hào Tử Tôn tri Thế thì ở trong chỗ sấm sét, hứa chắc bình an, không sao cả. Vậy thì có gì là khó đâu?

Khách nói: Chiếm một lần đã phiền nhọc Thần linh, chẳng dám hỏi lần thứ hai thứ ba nữa, đâu dám bói luôn mấy ngày như vậy.

Tánh Dã Hạc trả lời: Vì một lời nói đó mà hết cả những người bói quẻ phải lầm lạc. Vậy anh nghe nói: "Ba người chiếm thì do lời hai người bàn" không? Một việc mà đã chiếm ra ba chỗ, thì tái cầu có hại gì? Cũng có một trường hợp không chiếm lại là, trong một khắc mà chiếm hoài một việc. Phải chờ mai xem lại mới là tốt.

Lại cũng có trường hợp chiếm liên tiếp mà nhiều ngày cũng không nên, là như chiếm công danh, đã dựng Tử Tôn tri Thế, trong lòng không thích, muốn chiếm lại sao cho được Quan tri Thế mới chịu thôi. Đó gọi là làm phiền nhọc Thần linh nhiều lần. Nhưng tôi cũng thấy có kẻ làm như vậy, mà Thần linh cũng chưa từng không ứng.

Tôi nhân thuở nhỏ lao bẻ công danh, chiếm đến 7 lần. Sáu lần dựng Tử Tôn tri Thế. Đó là Thần Linh chẳng phải chán, vì tôi hỏi nhiều lần. Mỗi lần hỏi, thì mỗi lần có báo tin. Mà chán tôi nhiều là, như tôi hỏi quẻ cầu tài, để chỉ rõ số tiền hiện hữu, lòng tôi đã rõ rồi mà cứ hỏi hoài, thì Thần không nói nữa. Có nói, là nói về việc tôi không có hỏi.

Như có một ngày kia, tôi chiếm cầu tài. Vượng Tài tri Thế thì tôi đã rõ ngày Thìn dựng tài.

Ngày kế, tôi chiếm một quẻ coi quả ngày Thìn dựng có Tài không? Quẻ dựng hào Thân Kim Huynh động, mà không rõ là nói gì? Đến ngày Thìn dựng tài, đến ngày Thân vì việc khác mà mất tài. Mới biết Thần cho tôi rõ ngày Thìn có tài, mà ngày kế tôi còn hỏi nữa nên Thần không nói. Thần lại nói, "ngày Thân mất tài", cho nên biết rằng hỏi nhiều lần, Thần cũng không trách, mà lại báo tin về việc ta không hỏi. Việc như vậy rất nhiều.

Tôi viết cuốn sách này ra, là để truyền bí pháp cho bậc hậu hiền. Nhưng không phép nào khác, chỉ dạy người học bậc sơ cạn, phạm gặp quẻ mơ hồ trong lòng chưa biết rõ, thì chiếm nhiều lần vô ngại. Nếu trong quẻ đã hiện rõ ràng rồi, thì chớ nên hỏi nữa.

Chí như chiếm bệnh, một người có bệnh, thì cả nhà ai cũng chiếm thể cho được, tự có quẻ ứng linh. Lại gặp việc, thì chiếm liền, thừa lúc chưa loạn, chẳng khá nghĩ nhiều việc trong lòng. Việc nhiều tâm loạn, thì không phải là lòng thành nhất niệm nữa.

Còn dạy kẻ học bói đến chỗ sâu xa, sau có chia phép chiếm và nói về chỗ sai lầm ở trong các sách, chỉ thêm chỗ ảo lý, nên nghiên ngẫm mà hiểu cho rõ cái ý nghĩa.

Đó là công trình của tôi trong bốn chục (40) năm, cả ngày ăn rồi chỉ lo một việc đó, chẳng lia ra chốc lát nào hết, mới là đặng vậy. Đó là chỗ tiên hiền chưa truyền. Phải ráng từ đầu đến cuối, tởm mi xét rõ, tự nhiên xảo đoạt thiên công. Muốn tham cứu chỗ hóa dục (sinh biến) của Trời Đất, suy trắc lý ẩn vi của Quỷ Thần, không phải khó.

Giác Tử cũng có nói: "Nếu gặp việc gấp dù trong một giờ, cũng có thể chiếm năm ba quẻ liên tiếp".

(Cá nhân tôi có kinh nghiệm với một cô em dâu chưa cưới. Cô này đang chuẩn bị vào trường thuốc để học bác sĩ, và cô chỉ thích làm bác sĩ không học gì khác, nên đã đến nhờ tôi xem quẻ có được nhận hay không. Từ năm ngoái đến năm nay xú gần chục quẻ, từ quẻ đầu cho đến quẻ cuối, không quẻ nào mà không Tử Tôn trì Thế. Nên tôi đã đoán nhất định số cô làm bác sĩ thôi không thể làm gì khác. Và tôi cũng đã có cơ hội xem cho 3 người bác sĩ đã hành nghề nhiều năm, hễ họ xú quẻ hỏi về Vận Số là Tử Tôn trì Thế. Còn tôi có ông bạn làm Cha nhà thờ, xú khá nhiều quẻ về bản Mệnh mà không hề có quẻ nào là Tử Tôn trì Thế cả, thật tôi không hiểu lý do, nhưng đó là việc rất lạ. Cũng như số Thánh Dã Hạc được làm Thầy Thiên Hạ và làm vĩ Nhân nên 6 lần đều Tử Tôn trì Thế là vậy. Nên nhớ Thầy thuốc, Tăng đạo, Thầy tướng, trung thần lương tướng, cửu lưu thuật sĩ, con cháu, phước đức đều lấy hào Tử Tôn làm Dụng Thần).

Dám chắc với các bạn là sắp tới sẽ có người mặc dù chệch Bốc Dịch, còn viết ra thành văn nữa, nhưng sẽ thử áp dụng cách tôi đã viết ra ở trên hoặc sắp tới, để xem có khả năng làm Thầy không. Và cũng xin thông báo trước nếu khi xú quẻ bản Mệnh thấy mình không có Tử Tôn trì Thế mà đoán số càn bậy thì nghiệp không phải ít đâu nhé.

À, tôi còn quên một điều này nữa, có cô bạn làm Đông y sĩ châm cứu, đã xú quẻ hỏi bản mệnh năm nay. Cô ta xú tổng cộng 3-4 quẻ gì đó, đều là Tử Tôn trì Thế!

Từ từ tôi sẽ viết ra cách các bạn có thể xem thử cho mình khi đi gặp bác sĩ khám bệnh, Thầy coi Tử Vi, coi bói, Thầy dạy học hay thầy dạy Tử Vi, hoặc xem người mình hỏi là người giỏi hay dở hay là bọn nói dốt, hay là người ta đây chỉ

nói khoác lác... Các bạn đều có thể xem biết hết! Khỏi phải sợ ai lường gạt. Lấy
vượng suy để đo lường khả năng, tiền bạc, cũng như học thuật của mình của
người.

Chương 1 **BÁT QUÁI ĐỒ**

Đạo Càn là cha thuộc Dương: sinh ra Chấn = trưởng nam, Khảm = trung nam,
Cấn = thiếu nam

--- Càn

--

-- Chấn

--

--- Khảm

--

-- Cấn

--

Đạo Khôn là mẹ thuộc Âm: sinh ra Tốn = trưởng nữ, Ly = trung nữ, Đoài =
thiếu nữ

--

-- Khôn

--- Tốn

--

-- Ly

--

--- Đoài

Chương 2

QUÁI TƯỢNG ĐỒ

CÀN tam liên (3 gạch liền): được 3 hào Dương không có hào bị đứt khúc

KHÔN lục đoạn (6 đoạn): được luôn 3 hào Âm có 6 đoạn ngắn

CHẤN ngưỡng bồn (chậu để ngựa): hào đầu dương, hào 2 hào 3 là Âm

CÁN phúc oản (chén để úp): hào 1 hào 2 là Âm, hào 3 Dương

Ly trung hư (giữa ruột trống): hào 1 và hào 3 Dương, hào 2 ở giữa Âm

KHẨM trung mãn (giữa ruột đầy): hào 1 và hào 2 là Âm, hào 2 Dương

ĐOÀI thượng khuyết (trên khuyết): hào 1 hào 2 Dương, hào 3 là Âm

TỐN hạ đoạn (dưới đứt khúc): hào đầu Âm, hào 2 hào 3 là Dương

CÁCH XỬ QUẺ (dùng 3 đồng tiền)

1 đồng sấp (head) là Dương, thì gạch 1 gạch dài (---)

2 sấp (2 heads) là Âm thì gạch 2 gạch ngắn (- -)

3 sấp là Lão Dương, thì vẽ một vòng tròn (0)

3 ngửa là Lão Âm, thì vẽ hai đường chéo (X)

1 gạch dài (---) là Thiếu Dương, còn vòng tròn (0) gọi là Lão Dương - tức là hào Dương động.

2 gạch ngắn (- -) là Thiếu Âm, còn chữ (X) gọi là Lão Âm - tức là hào Âm động.

Phàm trong quẻ có vòng tròn, dấu chéo, thì gọi là quẻ động.

Muốn hỏi việc chi, thì lòng phải chí thành, bày tỏ tên họ, chỗ ở, cầm 3 đồng tiền gieo vào trong mâm, hoặc đĩa, hoặc trên bàn, hoặc dưới nền nhà, coi mấy đồng ngửa mấy đồng sấp. Thấy 1 sấp thì gạch 1 gạch dài (---), 2 sấp thì vạch 2 gạch ngắn (- -), 3 sấp thì vẽ vòng tròn (0), 3 ngửa thì viết chữ x (X). [Dùng tiền xưa, thì bên không chữ là sấp - Dương(---), bên có chữ là ngửa - Âm (- -). Tại sao thế? Vì Dương chủ là Khí, còn Âm chủ là Thê, như khí của cha truyền qua mẹ tạo thành hình thê của con là vậy. Đó là nguyên lý mà cổ nhân đặt ra như thế.]

Thí dụ gieo tiền 6 lần như sau:

Thứ sáu: 1 sấp (head), thì vạch 1 vạch dài (---)

Thứ năm: 3 ngửa (tails), thì nên vạch 2 vạch ngắn và viết kế bên một chữ X (- - X)

Thứ tư: 1 sấp (head), thì vạch 1 vạch dài (---)

Thứ ba: 2 sấp (heads) thì vạch 2 vạch ngắn (- -)

Thứ hai: 3 sấp (heads), thì nên vạch 1 gạch dài và vẽ kế bên một vòng tròn (--- 0)

Thứ nhất: 2 sấp (head), thì vạch 1 gạch ngắn (- -)

Như vậy ta được quẻ Hỏa Thủy Vị Tế hóa Thủy Hỏa Ký Tế như sau:

--- 0

- - x (3 hào trên hợp lại là quẻ ngoại, gọi ngoại quái)

--- 0

- - x

--- 0 (3 hào dưới hợp lại là quẻ nội, gọi nội quái)

- - x

Quẻ Hỏa Thủy Vị Tế hóa Thủy Hỏa Ký Tế, nạp thành 6 hào như sau:

Hỏa Thủy Vị Tế -- Ký Tế

Huỳnh Tỵ Ứng 0 Quan Tí

Tử Mùi x ----- Tử Tuất

Tài Dậu 0 ----- Tài Thân

Huỳnh Ngọ Thế x Quan Hợi

Tử Thìn 0 ----- Tử Sửu

Phụ Dần x ----- Phụ Mão

Chú Ý: khi vạch quẻ thì vạch từ dưới lên, mà khi đọc quẻ thì đọc từ trên xuống. Như quẻ trên có Ly trên (Ly trung hư), Khảm dưới (Khảm trung mãn), nên đọc là Hỏa Thủy Vị Tế (tượng là chưa xong). Khi biến ra thì có quẻ Khảm trên, Ly dưới, nên đọc là Thủy Hỏa Ký Tế (tượng đã xong). Lại nên ghi nhớ: Quẻ có động thì có biến, hào có động thì có biến. Động hào là lão Âm thì biến thành Thiếu Dương; nếu động hào là Lão Dương thì biến thành Thiếu Âm.

Mới đầu hơi khó nên bình tâm suy gẫm, và gắng sức sẽ hiểu.